

Hội đồng Chính phủ nhiệt liệt hoan nghênh và nhận định cuộc đi thăm của Hồ Chủ tịch có một ý nghĩa rất to lớn. Nó sẽ thắt chặt hơn nữa tình hữu nghị sẵn có giữa nước ta và các nước anh em.

Theo đề nghị của Hồ Chủ tịch, Hội đồng Chính phủ cử Thủ tướng Chính phủ Phạm văn Đồng phụ trách các công việc hàng ngày của Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa, trong thời gian Hồ Chủ tịch đi thăm các nước anh em.

Sau khi nghe báo cáo của Bộ Tài chính, Hội đồng Chính phủ đã thảo luận và thông qua quyết toán ngân sách năm 1956 và dự toán ngân sách năm 1957. Hội đồng Chính phủ nhận định tình hình tài chính năm 1957 có nhiều khó khăn, nhiệm vụ tài chính năm 1957 rất nặng nề, phải có cố gắng đúng mức của Chính phủ và nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ ấy, thực hiện ngân sách năm 1957.

Thực hiện tốt dự toán ngân sách năm 1957 là một điều kiện căn bản để hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1957; cho nên các ngành, các cấp phải hết sức coi trọng công tác tài chính, cụ thể là:

— Hoàn thành tốt nhiệm vụ thu thuế đúng chính sách, đúng kế hoạch, chống thất thu.

— Cải tiến công việc kinh doanh của các xí nghiệp Nhà nước và công việc xây dựng cơ bản; thực hiện tốt chế độ hạch toán kinh tế, trước tiên là hoàn thành đúng thời hạn việc kiểm kê đánh giá tài sản một cách chính xác; bảo đảm kế hoạch sản xuất, tăng năng suất, hạ giá thành.

— Thực hiện đúng chính sách chi tiêu, nhằm đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm công tác, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm.

— Tăng cường quản lý tiền mặt, quản lý thị trường giảm giá và giữ giá một số hàng rất cần thiết cho đời sống, chống đầu cơ tích trữ.

Bộ Thủy lợi và Kiến trúc đã báo cáo về công tác đắp đê, phòng lụt bão và chống lụt, bão trong mùa mưa năm nay. Hội đồng Chính phủ nhận thấy đồng bào, cán bộ nói chung đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng hiện nay còn một số địa phương chưa làm xong đê, cống; chưa tổ chức xong lực lượng chống lụt, chống bão.

Hội đồng Chính phủ nhận thấy công tác phòng và chống lụt, bão là một công tác cực kỳ quan trọng lúc này. Các địa phương có trách nhiệm phải thấu triệt tinh thần khẩn trương đó để tập trung lực lượng hoàn thành gấp rút việc đắp đê, xây cống trong thượng tuần tháng 7, đồng thời kiện toàn tổ chức chống lụt, chống bão.

## Các văn bản đã ban hành

### PHỦ CHỦ TỊCH

**SẮC LUẬT số 003-SL<sub>t</sub> ngày 18-6-1957**  
về quyền tự do xuất bản.

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA  
Chiếu nghị quyết ngày 24 tháng 1 năm 1957 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ;  
Sau khi Ban Thường trực Quốc hội biểu quyết thỏa thuận,

RA SẮC LUẬT:

#### CHƯƠNG I

##### NGUYÊN TẮC

Điều 1. — Quyền tự do xuất bản của nhân dân được tôn trọng và bảo đảm. Tất cả các xuất bản phẩm đều không phải kiểm duyệt trước khi xuất bản, trừ trong tình thế khẩn cấp, nếu Chính phủ xét cần.

Điều 2. — Để bảo đảm quyền tự do xuất bản của nhân dân và ngăn ngừa sự lợi dụng quyền tự do ấy để làm phương hại đến công cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ của nước nhà, nay áp dụng những điều quy định dưới đây:

#### CHƯƠNG II

##### TÍNH CHẤT, NGHĨA VỤ CỦA NGÀNH XUẤT BẢN

Điều 3. — Hoạt động xuất bản bất kỳ là của một cơ quan nhà nước, chính đảng, đoàn thể nhân dân hay là của tư nhân đều không phải là một hoạt động có tính chất đơn thuần kinh doanh mà là một hoạt động văn hóa có ảnh hưởng nhiều đến việc giáo dục tư tưởng cho nhân dân, cho nên hoạt động xuất bản phải nhằm phục vụ quyền lợi của Tổ quốc, của nhân dân, xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân.

Điều 4. — Ngành xuất bản có nghĩa vụ:

a) Phổ biến trong nhân dân những sáng tác văn học, nghệ thuật, những công trình nghiên cứu



và truyền bá về chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân và góp phần làm cho đời sống tinh thần của nhân dân ngày thêm phong phú, góp phần xây dựng và phát triển có kế hoạch nền văn hóa nước nhà, phục vụ công cuộc xây dựng một nước Việt nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

b) Đấu tranh chống mọi tư tưởng, hành động có tính chất phá hoại sự nghiệp củng cố miền Bắc, ngăn trở công cuộc đưa miền Bắc tiến dần từng bước lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

### CHƯƠNG III

#### ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN:

**Điều 5.** — Để bảo đảm cho các nhà xuất bản hoạt động theo đúng tinh chất và nghĩa vụ của ngành xuất bản quy định ở chương II, mỗi nhà xuất bản phải có những điều kiện sau đây:

a) Nhà xuất bản phải có những người chịu trách nhiệm chính thức: chủ nhiệm (hoặc giám đốc), quản lý và tổng biên tập. Những người này phải là những người có quyền công dân và lý lịch tư pháp trong sạch.

b) Tôn chỉ, mục đích và hướng hoạt động của nhà xuất bản phải rõ ràng, phù hợp với tinh chất và nghĩa vụ đã quy định ở chương II.

c) Có trụ sở chính thức.

**Điều 6.** — Muốn lập một nhà xuất bản, phải xin phép trước và phải làm đầy đủ những thủ tục do Chính phủ quy định. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, nhà xuất bản mới được bắt đầu hoạt động.

Một nhà xuất bản đã được phép thành lập mà sau đó có một sự thay đổi nào về tôn chỉ, mục đích, hướng hoạt động, tên nhà xuất bản, hoặc thay đổi người chủ nhiệm (hoặc giám đốc) thì phải xin phép lại.

Nếu chỉ thay đổi trụ sở, người quản lý hoặc người tổng biên tập thì chỉ cần khai báo ngay.

**Điều 7.** — Các nhà xuất bản phải thi hành thể lệ nộp lưu chiểu do Chính phủ quy định.

**Điều 8.** — Nhà xuất bản phải ghi rõ trên xuất bản phẩm tên của nhà xuất bản, tên tác giả, tên nhà in, ngày in xong và số lượng phát hành. Trường hợp tái bản phải ghi số thứ tự lần tái bản.

**Điều 9.** — Muốn xuất bản hoặc tái bản những văn kiện của chính quyền, của các chính đảng, các đoàn thể nhân dân, nhà xuất bản phải được chính quyền, chính đảng hoặc đoàn thể nhân dân hữu quan cho phép.

Riêng về các tác phẩm kinh điển về học thuyết Mác — Lê-nin và các sách giáo khoa dùng để dạy ở các trường, Bộ Văn hóa hoặc Bộ Giáo dục sẽ ấn định các loại sách mà việc xuất bản phải được Bộ Văn hóa hoặc Bộ Giáo dục cho phép.

Muốn tái bản những xuất bản phẩm đã xuất bản hồi Pháp, Nhật thuộc, trong vùng tạm bị chiếm cũ, hoặc tái bản những xuất bản phẩm đã xuất bản ở miền Nam hiện nay thì phải được Bộ Văn hóa xét và cho phép.

**Điều 10.** — Các nhà xuất bản không được tái bản những xuất bản phẩm đã có lệnh của chính quyền nhân dân thu hồi hoặc cấm lưu hành.

**Điều 11.** — Để quyền tự do xuất bản được sử dụng một cách đúng đắn, các nhà xuất bản phải tuân theo những điều sau đây:

a) Không được tuyên truyền chống pháp luật của Nhà nước. Không được cổ động nhân dân không thi hành hoặc chống lại những luật lệ và những đường lối, chính sách của Nhà nước. Không được xuất bản những sách có tính chất chống lại chế độ dân chủ nhân dân và chính quyền nhân dân, chia rẽ nhân dân và chính quyền, nhân dân và bộ đội. Không được gây ra những dư luận hoặc những hành động có hại cho an ninh, trật tự của xã hội.

b) Không được tuyên truyền phá hoại sự nghiệp củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ của nước Việt-nam, làm giảm sút tinh thần đoàn kết, ý chí phấn đấu của nhân dân và bộ đội.

c) Không được tuyên truyền chia rẽ dân tộc, gây thù hằn giữa nhân dân các nước, làm tổn hại tình hữu nghị giữa nhân dân nước ta với nhân dân các nước bạn, không được tuyên truyền cho chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, không được tuyên truyền cho chủ nghĩa đế quốc, không được tuyên truyền chiến tranh.

d) Không được tiết lộ bí mật quốc gia như: những bí mật quốc phòng, những hội nghị cơ mật chưa có công bố chính thức của cơ quan có trách nhiệm, những vụ án đang điều tra chưa xét xử và những bản án mà tòa án không cho phép công bố, những tài liệu, số liệu và những cơ sở kiến thiết về kinh tế tài chính mà Ủy ban kế hoạch Nhà nước hoặc các cơ quan có thẩm quyền chưa công bố v.v...

d) Không được tuyên truyền dâm ô, trụy lạc và đồi phong bại tục.

**Điều 12.** — Nếu một xuất bản phẩm có nội dung vu khống, xúc phạm đến danh dự của một tổ chức hoặc một cá nhân, thì đương sự có quyền yêu cầu nhà xuất bản cải chính trên báo chí; ngoài ra đương sự có quyền yêu cầu tòa án xét xử.



**Điều 13.** — Nhà xuất bản và tác giả phải liên đới chịu trách nhiệm về nội dung các xuất bản phẩm đã xuất bản.

Nếu xuất bản hoặc tái bản tác phẩm mà không có sự đồng ý của tác giả thì nhà xuất bản phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Điều 14.** — Trường hợp một tác giả muốn tự xuất bản lấy tác phẩm của mình thì tác giả đó cũng phải xin phép trước, phải có địa chỉ rõ ràng, và phải chịu trách nhiệm về tác phẩm xuất bản, phải tuân theo những điều quy định trong sắc luật này, trừ điều 5 và điều 6.

Trường hợp một cá nhân đứng ra xuất bản một tác phẩm của người khác thì cũng coi như một nhà xuất bản và người đó phải tuân theo các điều quy định trong sắc luật này, trừ điều 5 và điều 6.

**Điều 15.** — Các tổ chức tôn giáo xuất bản những kinh hồn, sách báo có tính chất tôn giáo nói trong điều 4 của sắc lệnh số 234-SL ngày 14 tháng 6 năm 1955 về bảo đảm tự do tín ngưỡng và các loại xuất bản phẩm khác đều phải tuân theo những điều quy định trong sắc luật này.

#### CHƯƠNG IV

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### Mục 1 — Quy định về kỹ luật

**Điều 16.** — Nhà xuất bản hay là cá nhân xuất bản nào vi phạm điều 5, điều 6 hoặc điều 14 thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tùy theo trường hợp nhẹ hay là nặng mà tịch thu xuất bản phẩm, thu hồi tạm thời hay là vĩnh viễn giấy phép, hoặc truy tố trước tòa án. Tòa án có thể xử phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000 đ) đến năm mươi vạn đồng (500.000 đ) và phạt tù những người có trách nhiệm từ một tháng đến một năm, hoặc một trong hai hình phạt đó.

Nhà xuất bản hay là cá nhân xuất bản nào vi phạm điều 7, điều 8 hoặc điều 9 thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tùy theo trường hợp nhẹ hay là nặng mà phê bình cảnh cáo, tịch thu xuất bản phẩm hoặc thu hồi tạm thời hay là vĩnh viễn giấy phép.

Nhà xuất bản hay là cá nhân xuất bản nào vi phạm điều 10 hoặc điều 11 thì cơ quan có thẩm quyền tùy theo trường hợp nhẹ hay là nặng mà tịch thu xuất bản phẩm, thu hồi tạm thời hay là vĩnh viễn giấy phép, hoặc truy tố trước tòa án. Tòa án có thể xử phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000 đ) đến một triệu đồng (1.000.000 đ) và phạt tù những người có trách nhiệm từ một tháng đến một năm, hoặc một trong hai hình phạt đó. Nếu xét đương sự còn phạm vào những luật lệ khác thì tòa án sẽ chiếu theo những luật lệ ấy mà xử phạt thêm.

Nhà xuất bản hay là cá nhân xuất bản nào vi phạm điều 12 thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tùy theo trường hợp nhẹ hay là nặng mà cảnh cáo, thu hồi tạm thời giấy phép hoặc truy tố trước tòa án. Tòa án có thể xử phạt tiền từ năm vạn đồng (50.000 đ) đến hai mươi vạn đồng (200.000 đ). Ngoài ra, tòa án có thể bắt bồi thường cho đương sự theo pháp luật hiện hành.

**Điều 17.** — Trong trường hợp vi phạm các điều 5, 6, 7, 8 và 9 thì chủ nhiệm (hoặc giám đốc) nhà xuất bản chịu trách nhiệm chính và quản lý cũng phải liên đới chịu trách nhiệm.

Trong trường hợp vi phạm điều 10 thì nhà xuất bản chịu trách nhiệm chính; nếu tác giả đã đồng tình cho tái bản thì tác giả cũng phải liên đới chịu trách nhiệm.

Trong trường hợp vi phạm điều 11 thì chủ nhiệm (hoặc giám đốc) nhà xuất bản và tác giả chịu trách nhiệm chính, tổng biên tập và quản lý nhà xuất bản cũng phải liên đới chịu trách nhiệm.

Nếu in hoặc phát hành xuất bản phẩm đã có lệnh của chính quyền nhân dân thu hồi hoặc cấm lưu hành, nếu in hoặc phát hành xuất bản phẩm của những nhà xuất bản chưa được phép thành lập và của những cá nhân chưa được phép xuất bản thì chủ nhà in và nhà phát hành phải liên đới chịu trách nhiệm.

##### Mục 2. — Điều khoản chung.

**Điều 18.** — Xuất bản phẩm nói trong sắc luật này gồm các loại: sách, tập văn, thông báo, tranh, lưu ảnh, bản nhạc, đĩa hát, bản đồ, áp phích, truyền đơn, broom bướm, bản hoặc phát không, lưu hành ngoài nhân dân hoặc trong từng ngành, từng tổ chức.

**Điều 19.** — Tất cả các nhà xuất bản đã thành lập trước ngày ban hành sắc luật này đều phải xin phép lại. Những nhà xuất bản thuộc các đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc Việt nam và thuộc Nhà nước thì phải báo lại và làm cho đủ thủ tục.

**Điều 20.** — Sắc lệnh số 159-SL ngày 20 tháng 8 năm 1946 đặt ra sự kiểm duyệt các thư ấn loát phẩm và những luật lệ khác đã ban hành từ trước tới nay, về chế độ xuất bản nếu trái với những điều khoản của sắc luật này, nay đều bãi bỏ.

**Điều 21.** — Thủ tướng Chính phủ quy định những chi tiết thi hành sắc luật này.

Hà nội, ngày 18 tháng 5 năm 1957

Chủ tịch

Nước Việt nam dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Tiếp ký

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG